

Filing Code / Mã đơn: _____
Your Name / Tên quý vị: _____
Address / Địa chỉ: _____
City, State, Zip / Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính: _____
Telephone / Điện thoại: _____
Email Address / Địa chỉ email: _____
Self-Represented / Tự đại diện

DISTRICT COURT / TÒA ÁN QUẬN
HẠT _____ COUNTY, NEVADA / NEVADA

Plaintiff, / Nguyên đơn,

vs. / chống lại

Defendant. / Bị đơn.

CASE NO. / SỐ HỒ SƠ: _____

DEPT / PHÒNG TÒA: _____

MOTION FOR PERMISSION TO RELOCATE WITH A MINOR CHILD
THỈNH NGUYỆN XIN CHUYỂN NƠI CƯ TRÚ CÙNG CON CHƯA THÀNH NIÊN

TO: Name of Opposing Party and Party's Attorney, if any, / KÍNH GỬI: Tên của Đương sự còn lại và Luật sư của Đương sự, nếu có, _____

PLEASE TAKE NOTICE THAT / VUI LÒNG LƯU Ý RẰNG (your name) / (tên quý vị)

_____ (the "Moving Party") has filed a Motion seeking to permission to relocate to another state with a minor child. / ("Người đệ đơn thỉnh nguyện") đã đệ đơn Thỉnh nguyện xin chuyển nơi cư trú sang tiểu bang khác cùng con chưa thành niên).

If you object to any of the relief sought by this motion, you are required to file a written response to this motion with the Clerk of the Court and to provide the moving party with a copy of your response within 14 calendar days of the service of this motion. Failure to file a written response with the Clerk of Court within 14 calendar days of the service of this motion may result in the requested relief being granted by the Court without you having an opportunity to be heard. (NOTE: If service was made on you by mail, you have an additional 3 days to file your written response). / **Nếu phản đối các biện pháp được nêu trong thỉnh nguyện này, quý vị cần phải nộp văn bản trả lời cho Lục sự Tòa**

© 2023 Nevada Supreme Court

© 2022 Tối cao Pháp viện Nevada

Page 1 of 14 – Motion for Permission to Relocate

Trang 1 trên 14 – Kiến nghị xin chuyển nơi cư trú

án và gửi bản sao cho người đệ đơn thỉnh nguyện trong vòng 14 ngày kể từ ngày tổng đạt thỉnh nguyện trên. Nếu không nộp văn bản trả lời cho Lục sự Tòa án trong vòng 14 ngày kể từ ngày tổng đạt thỉnh nguyện, Tòa sẽ chấp thuận biện pháp được yêu cầu trong thỉnh nguyện và quý vị sẽ không có cơ hội trình bày trước Tòa. (LƯU Ý: Nếu việc tổng đạt được thực hiện qua thư, quý vị sẽ có thêm 03 ngày để nộp văn bản trả lời).

Submitted By: / Người nộp: _____

check one / *chọn một* Plaintiff / Nguyên đơn Defendant / Bị đơn

MOTION
THỈNH NGUYỆN

(Your name) / (Tên quý vị) _____, moves this Court for an Order granting permission to relocate to another state with a minor child. / xin thỉnh nguyện Tòa chấp thuận yêu cầu cho phép chuyển nơi cư trú sang tiểu bang khác cùng con chưa thành niên.

POINTS AND AUTHORITIES
LEGAL ARGUMENT
LUẬN ĐIỂM PHÁP LÝ VÀ ÁN LỆ
LẬP LUẬN PHÁP LÝ

A parent must obtain court permission or the other parent’s written consent before relocating with a child outside of Nevada or to a place within Nevada that would substantially impair the other parent’s ability to maintain a meaningful relationship with the child. When a parent with joint physical custody of a child wishes to relocate with the child, the parent must also petition for primary physical custody for the purposes of relocating. NRS 125C.006; NRS 125C.0065. Child custody may be modified only when “(1) there has been a substantial change in circumstances affecting the welfare of the child, and (2) the modification would serve the child's best interest.” *Romano v Romano*, 138 Nev. Adv. Op. 1 (2022). / Phụ huynh cần phải có được sự chấp thuận của Tòa hoặc chấp thuận bằng văn bản của phụ huynh còn lại trước khi cùng con chuyển đến nơi cư trú khác nằm ngoài Tiểu Bang Nevada hoặc trong Tiểu Bang Nevada nhưng việc chuyển nơi cư trú sẽ ảnh hưởng đáng kể đến khả năng duy trì mối quan hệ ý nghĩa giữa con và phụ huynh còn lại. Khi phụ huynh có quyền giám hộ chung muốn chuyển nơi cư trú cùng con, phụ huynh đó cần phải đệ đơn yêu cầu quyền giám hộ chính. NRS 125C.006; NRS 125C.0065. Chỉ có thể sửa đổi quyền nuôi con khi và chỉ khi “(1) hoàn cảnh thay đổi đáng kể làm ảnh hưởng đến an sinh của trẻ, và (2) việc sửa đổi sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho trẻ.” *Romano v Romano*, 138 Nev. Adv. Op. 1 (2022).

The relocating parent must prove to the court that the parent has a sensible, good-faith reason for the move that is not intended to deprive the other parent of his or her parenting time.

The relocating parent must also prove that the move would be in the best interest of the child, and that the child and parent would both benefit from an actual advantage if allowed to move. NRS 125C.007(1). / Phụ huynh cần chứng minh cho Tòa lý do chuyển nơi cư trú là có căn cứ, có mục đích tốt và không nhằm mục đích tước đi khoảng thời gian phụ huynh còn lại được phép dành cho con. Phụ huynh cần chứng minh việc chuyển nơi cư trú, nếu được chấp thuận, sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho con cũng như các lợi ích cụ thể cho cả cha/mẹ và con. NRS 125C.007(1).

In considering the parent's request to relocate, the Court must weigh various factors, including: 1) the motives of the relocating parent; 2) the motives of the non-relocating parent; 3) the extent to which the relocation would improve the quality of life for the child and parent; 4) whether the relocating parent will comply with substitute visitation orders; 5) whether there is a realistic alternate visitation schedule that will adequately foster and preserve the relationship between the child and the non-relocating parent; and 6) any other factor. NRS 125C.007(2). In determining the best interest of the child, the court shall consider: a) The wishes of the child if the child is of sufficient age and capacity to form an intelligent preference as to his or her custody; b) Any nomination of a guardian for the child by a parent; c) Which parent is more likely to allow the child to have frequent associations and a continuing relationship with the noncustodial parent; d) The level of conflict between the parents; e) The ability of the parents to cooperate to meet the needs of the child; f) The mental and physical health of the parents; g) The physical, developmental and emotional needs of the child; h) The nature of the relationship of the child with each parent; i) The ability of the child to maintain a relationship with any sibling; j) Any history of parental abuse or neglect of the child or a sibling of the child; k) Whether either parent or any other person seeking custody has engaged in an act of domestic violence against the child, a parent of the child or any other person residing with the child; and l) Whether either parent or any other person seeking custody has committed any act of abduction against the child or any other child. NRS 125C.0035. / Khi xem xét yêu cầu chuyển cư trú của phụ huynh, Tòa sẽ phải cân nhắc nhiều yếu tố, trong đó bao gồm: a) động cơ của phụ huynh xin chuyển nơi cư trú; 2) động cơ của phụ huynh giữ nguyên nơi cư trú; 3) việc thay đổi nơi cư trú sẽ cải thiện chất lượng cuộc sống của phụ huynh và con ra sao; 4) liệu phụ huynh xin chuyển nơi cư trú có đảm bảo tuân thủ lệnh thay thế quyền thăm nom trước đó; 5) khả năng đưa ra một lịch

trình thăm nom mới, thực tế giúp tiếp tục củng cố, duy trì trọn vẹn mối quan hệ giữa con và phụ huynh giữ nguyên nơi cư trú; và 6) các yếu tố khác. NRS 125C.007(2). Để quyết định điều gì sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho trẻ, Tòa sẽ phải cân nhắc: a) Nguyên vọng của người con, liệu người con đã đủ tuổi và đủ năng lực nhận thức để chọn người có quyền chăm nuôi; b) Phụ huynh có đề xuất một người giám hộ khác; c) Phụ huynh nào sẽ cho phép con tiếp tục duy trì mối quan hệ thường xuyên với phụ huynh không có quyền giám hộ; d) Mức độ mâu thuẫn giữa cha mẹ; e) Khả năng phối hợp giữa cha mẹ nhằm đáp ứng nhu cầu của con; f) Sức khỏe tinh thần và thể chất của cha mẹ; g) Nhu cầu vật chất, phát triển và cảm xúc của trẻ; h) Mối quan hệ của con với cha và mẹ; i) Khả năng con có thể tiếp tục duy trì mối quan hệ với các anh chị em khác; j) Liệu cha mẹ đã từng ngược đãi hoặc bỏ bê con hoặc các anh chị em khác của con; k) Liệu phụ huynh, hay bất kỳ người nào khác đang yêu cầu quyền chăm nuôi, đã từng có hành vi bạo lực gia đình với con, với phụ huynh của con hoặc với bất kỳ người nào khác cùng chung sống với con; l) Liệu phụ huynh, hay bất kỳ người nào khác đang yêu cầu quyền chăm nuôi, đã từng có hành vi bắt cóc con hoặc trẻ em khác. NRS 125C.0035.

The court shall also determine or modify child support under NRS Chapter 125B and/or in accordance with the guidelines established by the Administrator of the Division of Welfare and Supportive Services pursuant to NRS 425.620. / Tòa sẽ đưa ra phán quyết về việc thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo Chương 125B, NRS và/hoặc các hướng dẫn từ Trưởng Cơ quan Phúc lợi và Dịch vụ Hỗ trợ theo NRS 425.620.

FACTS AND ARGUMENT

SỰ KIỆN VÀ LẬP LUẬN

A. Request for Primary Physical Custody and to Relocate

A. Yêu cầu trao quyền chăm nuôi chính và chuyển nơi cư trú

1. I would like primary physical custody of the children with permission to move to / **Tôi muốn được trao quyền chăm nuôi chính và chuyển nơi cư trú đến** (*write the city/town and state where you would like to move*) / (*ghi rõ thành phố/thị trấn và tiểu bang quý vị muốn chuyển đến*) _____ . I intend to move on / **Tôi dự định**

sẽ chuyển đi vào (date you plan to move) / (ngày dự định chuyển nơi cư trú)

_____.

2. The children's names and dates of birth are: / Tên và ngày sinh của con:

Child's Name: Tên con	Date of Birth Ngày sinh

3. The current physical custody order is: / Lệnh về quyền chăm nuôi hiện tại: (check one) / (chọn một)

The court has already awarded me primary physical custody or sole physical custody through the order dated / Tòa đã trao cho tôi quyền chăm nuôi chính hoặc quyền chăm nuôi duy nhất theo lệnh ban hành vào ngày (date of order) / (ngày ban hành lệnh) _____.

I do not have primary / sole physical custody of the children. The current order gives me / Tôi không có quyền chăm nuôi chính / quyền chăm nuôi duy nhất. Theo lệnh hiện tại, tôi có (check one) / (chọn một) joint physical custody / quyền chăm nuôi chung visitation / quyền thăm nom there is no custody order. / không có lệnh về quyền nuôi con. Fill out the next sections. / Điền các mục tiếp theo.)

Best Interest. / Lợi ích tốt nhất. It is in the best interest of the child(ren) to grant me primary physical custody because / **Việc trao cho tôi quyền chăm nuôi chính sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho (các) con vì (explain): / (giải thích):**

Substantial Change in Circumstances affecting the Child(ren). / Hoàn cảnh thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến (các) con. Since the last custody order, there has been a substantial change in circumstances affecting the welfare of the child(ren). / **Kể từ thời điểm ra lệnh về quyền nuôi con, hoàn cảnh đã thay đổi đáng kể làm ảnh hưởng đến an sinh của (các) con. (explain major changes since the last order and how they affect the kids): / trình bày rõ những thay đổi lớn kể từ thời điểm ra lệnh và ảnh hưởng của những thay đổi này đến con):**

(Attach a supplement if more space is needed for either section above) / **(Đính kèm phụ lục nếu cần thêm chỗ cho hai mục trên)**

4. **My proposed move is in good faith. I have a good reason for the move, and I am not moving to deprive the other parent of contact with the child. / Thỉnh nguyện tôi đưa ra là nhằm mục đích tốt. Tôi có lý do chính đáng để chuyển nơi cư trú và mục đích của**

hành động này không phải là để trước đi khoảng thời gian phụ huynh còn lại được phép dành cho con.

(Explain why you want to move) / (Giải thích lý do tại sao quý vị muốn chuyển nơi cư trú)

5. **The proposed move is in the best interest of the children. / Thỉnh nguyện tôi đưa ra là nhằm đem lại lợi ích tốt nhất cho con.** *(Explain why moving would be best for the children) / (Giải thích lý do tại sao thỉnh nguyện của quý vị sẽ đem lại lợi ích tốt nhất cho con)*

6. **The children and I would benefit from the move in the following ways: / Việc chuyển nơi cư trú sẽ đem lại những lợi ích cho tôi và con như sau:** *(Explain) / (Giải thích)*

7. **The proposed move is likely to improve the quality of life for my children and myself. / Việc chuyển nơi cư trú sẽ cải thiện chất lượng cuộc sống của tôi và con.** *(Explain. Include information about where you would live, where you would work, the school and surroundings for the children) / (Giải thích. Ghi rõ thông tin về nơi quý vị dự định chuyển đến, nơi dự định làm việc, trường học và các địa điểm khác tại nơi sinh sống sắp tới của con)*

Attach any exhibits to show how the move will improve the quality of life. / Đính kèm phụ lục giải thích việc chuyển nơi cư trú sẽ cải thiện chất lượng cuộc sống ra sao.

8. **I asked permission to relocate with the minor children but the other parent refused.** / **Tôi đã xin ý kiến phụ huynh còn lại về việc chuyển nơi cư trú cùng con chưa thành niên nhưng không được chấp thuận.** *(Explain when and how you asked the other parent for permission to move) / (Trình bày rõ quý vị đã xin ý kiến phụ huynh còn lại khi nào và như thế nào)*

Attach any exhibits that show your attempts to resolve this with the other parent. / Đính kèm phụ lục trình bày các nỗ lực thương lượng vấn đề này với phụ huynh còn lại.

9. **The other parent will not agree to the relocation because:** / **Phụ huynh còn lại sẽ không chấp thuận yêu cầu chuyển nơi cư trú vì:** *(Describe your understanding of why the other parent will not agree to the move): / (Giải thích lý do tại sao phụ huynh còn lại sẽ không chấp thuận yêu cầu chuyển nơi cư trú theo hiểu biết của quý vị):*

10. If I am allowed to move with the children, I propose the following visitation schedule: /

Nếu được phép chuyển nơi cư trú cùng con, tôi xin đề xuất lịch trình thăm nom sau:

(Describe what visitation schedule you are proposing, and explain why the visitation schedule provides adequate substitute visitation) / (Mô tả lịch trình thăm nom quý vị đề xuất và giải thích tại sao lịch trình thay thế này vẫn có thể đảm bảo đầy đủ quyền thăm nom) _____

The estimated cost for visitation is: / **Chi phí cho việc thăm nom là: \$_____ per**

round trip. This cost should be paid by: / mỗi chuyến. Người sẽ trả khoản phí này là:

(name) / (tên) _____

11. If the move is allowed, I will comply with all substitute visitation orders. / **Nếu được**

phép chuyển nơi cư trú, tôi sẽ tuân thủ tất cả các lệnh thay thế quyền thăm nom hiện

tại. *(Give any information about whether you have previously complied with visitation orders) / (Trình bày trước đây đương sự có tuân thủ các lệnh về quyền thăm nom không)*

B. Request to Set or Modify Child Support

B. Yêu cầu quyết định hoặc sửa đổi mức cấp dưỡng cho con

- I understand that I must file my Financial Disclosure Form to support my request for child support and that failure to file my Financial Disclosure Form may result in my request being denied. / **Tôi hiểu rằng tôi phải nộp Biên bản Công khai Tài chính để làm sở cứ cho yêu cầu cấp dưỡng cho**

con, nếu không nộp Biên bản Công khai Tài chính, yêu cầu của tôi có thể sẽ bị từ chối.

12. **Child Support.** / **Cấp dưỡng cho con.** (*check one*) / (*chọn một*)

Child support should not be changed. (*STOP. Go to Section C.*) / **Không nên thay đổi mức cấp dưỡng cho con.** (*DỪNG Ở ĐÂY. Chuyển sang Mục C*)

There is no child support order. Child support needs to be set. / **Không có lệnh yêu cầu cấp dưỡng cho con. Cần quyết định mức cấp dưỡng cho con. Đ**

Child support should be changed. / **Nên thay đổi mức cấp dưỡng cho con.** (*Name of person currently ordered to pay child support*) / (*Tên của người hiện đang được Tòa yêu cầu trả tiền cấp dưỡng cho con*) _____ currently pays (*amount*) / **hiện đang trả (số tiền)** \$_____ per month in child support. This should be changed: / **tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con. Nên thay đổi mức cấp dưỡng trên:** (*check one*) / (*chọn một*)

Because of the change in custody I am requesting. / **Vì yêu cầu sửa đổi quyền nuôi con của tôi.**

Because it has been more than three years since child support was last entered. / **Vì đã hơn 03 năm kể từ thời điểm ra lệnh yêu cầu cấp dưỡng cho con.**

Because the gross monthly income of the person paying child support has changed by more than 20% since the last child support order was entered. / **Vì tổng thu nhập hàng tháng của người trả tiền cấp dưỡng cho con đã thay đổi hơn 20% kể từ lần cuối ra lệnh yêu cầu cấp dưỡng.**

It is in the best interest of the child to change child support because (*explain*): / **Việc thay đổi mức cấp dưỡng sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho con vì (giải thích):**

13. **Parties' Income.** / **Thu nhập của các đương sự.**

My gross monthly income is (*insert amount*): / **Tổng thu nhập hàng tháng của tôi là (điền số tiền):** \$_____ / OR / **HOẶC** **unknown.** / **không rõ.**

The other parent's gross monthly income is (*insert amount*): / **Tổng thu nhập hàng tháng của phụ huynh còn lại là (*điền số tiền*):** \$_____ OR / **HOẶC** unknown. / không rõ.

14. **Amount Requested.** / **Mức cấp dưỡng yêu cầu.** (*check one*) / (*chọn một*) Child support should be set so that / **Cần quyết định mức cấp dưỡng cho con sao cho (*name of person who should pay child support*) / (*tên của người sẽ trả tiền cấp dưỡng cho con*)** _____ pays: (*check one*) / trả: (*chọn một*)

\$_____ per month in child support. / **tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con.**

I'm not sure how much child support should be paid. The judge should set child support. / **Tôi không chắc mức cấp dưỡng cho con nên là bao nhiêu. Thẩm phán nên là người quyết định mức cấp dưỡng cho con.**

Other / **Khác** (*explain how much child support should be ordered and why*): / (*giải thích mức cấp dưỡng cho con nên là bao nhiêu và lý do đưa ra mức cấp dưỡng này*):

C. Other Relief

C. Biện pháp khác

In addition to the relief requested above, I would like the Court to also order the following: **Ngoài biện pháp được yêu cầu ở trên, tôi mong Tòa có thể ban hành lệnh sau:** (*Explain anything else that you would like the judge to order, or enter "N/A" if you do not want anything else. Be specific.*) / (*Trình bày rõ lệnh quý vị muốn Tòa đưa ra, hoặc nhập "N/A" nếu không còn thỉnh cầu nào khác. Vui lòng nêu rõ.*)

I respectfully ask the Court to grant me the relief above, including an award of attorney’s fees if I am able to retain an attorney for this matter, and any other relief the Court finds appropriate. / Tôi xin trân trọng thỉnh cầu Tòa chấp thuận biện pháp trên, bao gồm trợ cấp chi phí luật sư nếu tôi được phép thuê luật sư cho vụ kiện này cũng như bất cứ biện pháp nào khác Tòa xét thấy phù hợp.

DATED / VÀO NGÀY _____, 20_____.

Submitted By: / Người nộp: (your signature) / (chữ ký của quý vị) _____
(print your name) / (tên viết tay của quý vị) _____

**DECLARATION IN SUPPORT OF MOTION FOR PERMISSION TO RELOCATE
WITH A MINOR CHILD**

**TUYÊN BỐ CÙNG CỐ THỈNH NGUYỆN XIN CHUYỂN NƠI CƯ TRÚ CÙNG CON
CHƯA THÀNH NIÊN**

I declare, under penalty of perjury: / Tôi tuyên bố sẽ chịu hình phạt về tội khai man rằng:

1. That I have personal knowledge of the facts contained in this Motion and in this Declaration and I am competent to testify to the same. / Tôi có hiểu biết trực tiếp về các sự kiện trong Thỉnh nguyện và Tuyên bố này và tôi có đủ năng lực để làm chứng cho các sự kiện này.
2. That the statements in this Motion and Declaration are true and correct to the best of my knowledge. / Những điều tôi khai ở Thỉnh nguyện và Tuyên bố trên là đúng sự thật và chính xác theo hiểu biết tốt nhất của tôi.

3. Additional facts to support my requests include: / **Những sự kiện bổ sung đóng vai trò là sở cứ của tôi, bao gồm:**

4. I have attached the following Exhibit(s) to the Motion to support my requests: / **(Các) Phụ lục sau được nộp kèm theo thỉnh nguyện để làm sở cứ cho yêu cầu trên: (Describe exhibit or write N/A on any blank lines.) / (Mô tả phụ lục hoặc viết N/A tại các dòng kẻ còn trống.)**

- a. _____
- b. _____
- c. _____
- d. _____

I declare under penalty of perjury under the law of the State of Nevada that the foregoing is true and correct. / Tôi tuyên bố sẽ chịu hình phạt về tội khai man theo luật của tiểu bang Nevada rằng những điều tôi khai ở trên là đúng sự thật và chính xác.

DATED / **VÀO NGÀY** _____, 20____.

Submitted By: / **Người nộp:** (your signature) / (chữ ký của quý vị) _____
(print your name) / (tên viết tay của quý vị) _____